

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 188/2019/HS-PT

Ngày : 14 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hải

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 163/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo Lê Thanh D và Đoàn Ngọc H; do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 81/2019/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Lê Thanh D – Sinh năm: 1997 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; trú tại: Thôn Hải Đ, xã Nhơn H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân H – Sinh năm: 1969 và bà Mã Thị D – Sinh năm: 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến ngày 01/02/2019 được áp dụng biện pháp bảo lãnh thay thế biện pháp tạm giam; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Ngọc H – Sinh năm: 1997 tại thành phố Q, tỉnh Bình Định; trú tại: Thôn Hải Đ, xã Nhơn H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Ngọc T – Sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị M – Sinh năm: 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm

giám từ ngày 24/12/2018 đến ngày 01/02/2019 được áp dụng biện pháp bảo lãnh thay thế biện pháp tạm giam; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/12/2018, Lê Thanh D, Đoàn Ngọc H cùng Lê Thị Mỹ L, Trần Thị Phương T, Trần Tổ U, Trần Nam P, Mã Thu D, Hồ Thị Lam T cùng trú tại thôn Hải Đ, xã Nhơn H, thành phố Q, tỉnh Bình Định đi dự đám cưới tại thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; sau đó cả nhóm xuống quán Năm Thêm ở đường B, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định để tiếp tục nhậu. Trong lúc nhậu, D nghĩ ra việc mua ma túy mời các bạn sử dụng nên bàn bạc với H mượn tiền mua ma túy (sau này cả hai cùng trả); sau đó rủ cả nhóm đi hát karaoke và sử dụng ma túy. Vì không đủ tiền nên H đến nhà một người quen tên B ở khu vực X, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định vay 10.000.000 đồng rồi rủ cả nhóm đến Khách sạn C (Số 01 đường T, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định) để hát. Khi đến nơi thì Khách sạn C báo hết phòng; tại đây, D gặp một thanh niên lạ mặt và hỏi mua ma túy thì người này trả lời không có và cho D số điện thoại 0343.592.345 để D liên lạc mua ma túy. Do điện thoại hết pin nên D lấy điện thoại của H điện thoại theo số nói trên hỏi mua 03 gói ma túy “khay”, 10 viên thuốc lắc (kẹo) và được báo giá là 6.500.000 đồng. D hẹn người bán đến Trung tâm thương mại A để giao ma túy; sau đó D bảo cả nhóm đến hát karaoke tại quán Sky ở Trung tâm thương mại A. Khi đến nơi, do quá khuya nên nhân viên không cho nhóm vào hát. Đồng thời lúc này, người thanh niên có số điện thoại 0343.592.345 gọi cho D và bảo xuống hầm giữ xe của Trung tâm thương mại A để giao ma túy. D bảo H đi lấy ma túy; H đi xuống hầm giữ xe gặp người thanh niên chờ sẵn đưa 6.500.000 đồng rồi lấy ma túy. Sau đó, cả nhóm đi taxi đến Khách sạn H (Số 102 đường X, thành phố Q, tỉnh Bình Định) và thuê phòng 999, tầng 16 để hát karaoke. Tại đây, D và H lấy 04 viên thuốc lắc bẻ ra thành nhiều miếng nhỏ để cả nhóm sử dụng; D, H, P, L đã sử dụng xong; T, D, U chưa sử dụng thì vào khoảng 00 giờ 25 phút ngày 24/12/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành thành phố Q kiểm tra phát hiện bắt quả tang D, H đang tàng trữ 03 gói ma túy “khay”, 06 viên dạng nén màu xanh còn nguyên vẹn và 02 viên dạng nén màu xanh đã vỡ vụn trên bàn kính.

Theo Kết luận giám định số 240/PC09 ngày 25/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định đã kết luận: Các hạt tinh thể đựng trong 03 gói nhựa ghi thu của Lê Thanh D và Đoàn Ngọc H tại Karaoke H (ký hiệu A1 đến A3) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,85 gam là Ketamine; 06 viên nén hình tam giác, màu xanh, trên một mặt in chìm chữ “EA7” ghi thu của Lê Thanh D và Đoàn Ngọc H tại karaoke H (ký hiệu A4 đến A9) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,479 gam là MDMA; 02

mảnh vỡ của viên nén màu xanh ghi thu của Lê Thanh D và Đoàn Ngọc H tại karaoke H (ký hiệu A10, A11) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,407 gam là MDMA.

Căn cứ Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì MDMA nằm trong Danh mục I có số thứ tự là 27; Ketamine nằm trong Danh mục III có số thứ tự là 35.

Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Q, tỉnh Bình Định hiện đang tạm giữ: 03 gói tinh thể ghi thu của Lê Thanh D và Đoàn Ngọc H có tổng khối lượng 0,85 gam loại Ketamine; 06 viên nén và 02 viên vỡ vụn ghi thu của Lê Thanh D và Đoàn Ngọc H có tổng khối lượng 2,886 gam loại MDMA.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2019/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định đã quyết định:*

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh D và Đoàn Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh D 09 tháng tù; được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến ngày 01/02/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc H 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nhơn H, thành phố Q, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng; phần án phí; quyền kháng cáo của các bị cáo.

**/- Ngày 26/7/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐ-VKS đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, tăng hình phạt đối với các bị cáo Lê Thanh D và Đoàn Ngọc H đến mức trong khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và không cho bị cáo Đoàn Ngọc H hưởng án treo.*

*/- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐ-VKS ngày 26/7/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Lê Thanh D và Đoàn Ngọc H; xử phạt mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù và không cho Đoàn Ngọc H hưởng án treo.

*/- Tại phiên tòa, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 00 giờ 25 phút ngày 24/12/2018 tại phòng số 999, tầng 16 Khách sạn H (Số 102 đường X, thành phố Q, tỉnh Bình Định), Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy thành phố Q phối hợp với Đoàn kiểm tra liên ngành thành phố Q kiểm tra hành chính và bắt quả tang Lê Thanh D, Đoàn Ngọc H đang tàng trữ 03 gói ma túy “khay”, 06 viên dạng nén màu xanh còn nguyên vẹn và 02 viên dạng nén màu xanh đã vỡ vụn trên bàn kính.

Theo Kết luận giám định số 240/PC09 ngày 25/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định đã kết luận: Các hạt tinh thể đựng trong 03 gói nhựa ghi thu của Lê Thanh D và Đoàn Ngọc H tại karaoke H (ký hiệu A1 đến A3) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,85 gam là Ketamine; 06 viên nén hình tam giác, màu xanh, trên một mặt in chìm chữ “EA7” ghi thu của Lê Thanh D và Đoàn Ngọc H tại karaoke H (ký hiệu A4 đến A9) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,479 gam là MDMA; 02 mảnh vỡ của viên nén màu xanh ghi thu của Lê Thanh D và Đoàn Ngọc H tại karaoke H (ký hiệu A10, A11) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,407 gam là MDMA.

Căn cứ Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì MDMA nằm trong Danh mục I có số thứ tự là 27; Ketamine nằm trong Danh mục III có số thứ tự là 35.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Thanh D và Đoàn Ngọc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng quy định.

[3] Các bị cáo biết rõ quy định của Nhà nước nghiêm cấm hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hiểu rõ tác hại chất ma túy sẽ gây độc hại nghiêm trọng đến trí tuệ, sức khỏe, tính mạng con người nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm; bị cáo D là người khởi xướng; sau đó D, H cùng nhau bàn bạc việc mượn tiền và mua ma túy; bị cáo H là người trực tiếp đi mượn tiền, cho D mượn điện thoại để liên lạc với người bán ma túy và là người trực tiếp giao tiền, nhận ma túy. Do đó, trong vụ án này vai trò của bị cáo D cao hơn bị cáo H và các bị cáo phải nhận mức hình phạt tương xứng với hành vi do mình gây ra. Cấp sơ thẩm quá nhấn mạnh các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo D dưới khung hình phạt và cho bị cáo H hưởng án treo là quá nhẹ, mất tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông bà nội của bị cáo H và ông nội của bị cáo D có công với cách mạng được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; ngoài ra, bị cáo H hiện đang điều trị bệnh gan nên cần xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo để bị cáo H an tâm cải tạo.

Từ những căn cứ nói trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Lê Thanh D và Đoàn Ngọc H.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm a, d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh D 12 (*Bằng chữ: mười hai*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến ngày 01/02/2019.

2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Ngọc H 09 (*Bằng chữ: chín*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến ngày 01/02/2019.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Hiệu lực Bản án phúc thẩm: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an TP.Q;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Hải